

## KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BÉ YÊU CÂY XANH - NGÀY 8/3

Thời gian thực hiện 4 tuần Từ ngày: 03/03/2025 – 28/3/2025

### I. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ

STT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Đ/c bổ sung
<b>1.Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<b>a. Phát triển vận động</b>				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra (thổi bóng, gà trống gáy, thổi nơ, còi tàu...) - Tay: + Đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên - Chân: + Co duỗi từng chân.	- <b>HD chơi - Tập có chủ định</b> <b>Thể dục sáng</b> - Hô hấp: Hít vào, thở ra (thổi nơ) - Tay: + Hai tay đưa về phía trước đưa về phía sau. + Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải trái + Quay người sang bên phải trái - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên + Bật tại chỗ - Tập theo nhạc bài hát: Hoa bé ngoan, lý cây xanh, em yêu cây xanh, quả gì.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi kết hợp với chạy.	- Đi kết hợp với chạy	* <b>HD chơi - tập có chủ định</b> - Đi kết hợp với chạy * <b>Hoạt động chơi:</b> - Bóng tròn to.	
3	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: Tung bóng bằng 2 tay	- Tung bóng bằng 2 tay	* <b>HD chơi - tập có chủ định</b> - Tung bóng bằng 2 tay – đứng co 1 chân	

4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn qua vật cản	- Trườn qua vật cản	* <b>HĐ chơi - tập có chủ định</b> + Trườn qua vật cản TC: Lá rụng	
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhún bật về phía trước	- Nhún bật về phía trước	* <b>HĐ chơi - tập có chủ định</b> + Nhún bật về phía trước – đi bước qua gậy kê cao	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé	* <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> + Hoạt động với đồ vật: - Trang trí thiệp ngày 8/3 - Xâu vòng hoa - Xếp vườn cây - Di màu quả cam - <b>Hoạt động chơi:</b> - Đạo chơi ngoài trời: Chơi với lá cây, hạt gạo, len, bìa cát tông, nắp chai, bóng, câu cá. - Chơi ở các góc + Góc thao tác vai: Bế em, nấu, khuấy bột, tập cầm thìa đũa cho em ăn, bác sĩ. + Góc HĐVĐV: Thao vận nắp chai, xâu vòng, thả bóng, nhón hạt gạo, đóng cọc gỗ, tự cài, cởi cúc, xâu luôn dây giày. + Góc vận động: Chơi bo-ling, ném bóng, bò chui qua ống, ... + Góc NT: Trang trí thiệp 8/3, in hình lá cây, xem tranh các loại hoa, nặn quả cam.	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	- Đóng cọc bàn gỗ + Hai tay làm động tác rót, khuấy + Hai tay nhào, đảo cát, đất nặn + Hai tay vò xé giấy, lá khô, túi bóng.... - Nhón, nhặt đồ vật - Tập xâu, luôn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách		
<b>b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
8	- Trẻ thích nghi	- Làm quen với	* <b>Hoạt động ăn, ngủ,</b>	

	<p>với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.</p>	<p>chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.  - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.  - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</p>	<p><b>vệ sinh.</b>  + Giờ ăn: Dạy trẻ mời cô, mời bạn, rửa tay trước khi ăn, ăn hết xuất, không làm rơi vãi thức ăn. Trò chuyện về các món ăn hằng ngày, dạy trẻ biết ăn chín uống sôi, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để đảm bảo đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể. Ăn xong lau mặt lau miệng, bỏ rác đúng nơi qui định.  + Giờ ngủ: Rèn trẻ lấy và cất chăn gối gọn gàng, ngăn nắp, ngủ ngoan, không nói chuyện riêng.  - Thực hành: Lấy và cất chăn gối đúng nơi qui định. Cất dọn đồ dùng, bỏ rác đúng nơi qui định.</p>	
11	<p>- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)</p>	<p>- Tập tự phục vụ:  + Xúc cơm, uống nước.  + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.  + Đi dép, đi vệ sinh  + Chuẩn bị chỗ ngủ: lấy gối.  - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn;  + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn  - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.</p>	<p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.</b>  + Giờ vệ sinh:  - Dạy trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ sinh.  - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định  - Dạy trẻ mặc và cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt  - Dạy trẻ đi dép đúng chiều, lau mặt khi bị bẩn  - Thực hành: Trẻ tự uống nước, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  - Dạy trẻ kỹ năng cất ghế sau khi ăn.</p>	

		- <i>Kỹ năng cất ghế sau khi ăn.</i>	
<b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>			
15	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của hoa hồng, hoa cúc, quả cam...	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - chua): quả cam chua chua, quả chuối ngọt hoa quả quen thuộc: hoa hồng	* <b>Hoạt động chơi tập có chủ định:</b> + Nhận biết rau bắp cải, su hào + Nhận biết hoa hồng, hoa cúc + Nhận biết cây ban, cây đào + Nhận biết quả cam * <b>Hoạt động chơi:</b> - TCM: Xé lá, chớ táo về nhà, hái quả, gà trong vườn rau. + Đạo chơi ngoài trời: Quan sát cây hoa quân tử, cây hoa giấy, cây hoa hồng, cây lan chỉ... + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem video về các loại rau, hoa, quả quen thuộc.
20	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các loại rau, hoa, quả quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của các loại rau, hoa, quả quen thuộc.	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>			
23	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b> + Giờ ăn: Cho trẻ mời cô và các bạn ăn cơm + Giờ ngủ: Lấy gối xếp ra và đi ngủ * <b>Hoạt động chơi:</b> + Giờ đón, trả trẻ - Cô trò chuyện với trẻ (Cho trẻ xem video) về chủ đề bé yêu cây xanh (VD: Cây gì đây...? Hoa hồng có màu gì?...) - Yêu cầu trẻ cất ba lô đi vào lớp, cất dép lên giá và chào cô đến lớp. - Đạo chơi ngoài trời: Quan sát cây hoa hồng,

			cây hoa giấy,... và hỏi trẻ: Chúng mình hãy nhổ cỏ và tưới nước cho cây hoa hồng	
24	- Trẻ trả lời 1 số câu hỏi đơn giản: “ Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “... thế nào?” (Ví dụ: “Quả cam có vị như thế nào?...).	- Nghe các câu hỏi: cái gì? Làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: “ Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?; “...thế nào?; “Tại sao?” ...	* <b>Hoạt động chơi:</b> + Giờ đón và trả trẻ - Cô trò chuyện với trẻ (Cho trẻ xem video) về các loại rau, cây, hoa quả... (VD: Quả gì đây...? Cây gì đây?....) * <b>Hoạt động chơi- tập có chủ định:</b>	
25	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: <i>Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.</i>	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	` Dạy trẻ kể truyện: “Quả thị” * <b>Hoạt động chơi:</b> - Góc NT: Xem sách, chuyện về các loại hoa, quả trong truyện tranh và kể chuyện theo tranh về các loại hoa, quả cho trẻ nghe trong giờ ôn buổi chiều.	
26	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	- <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> + Dạy trẻ đọc thơ: Quả 8/3, hoa nở, chuỗi tiêu + Nghe các bài ca dao, đồng dao trong chủ đề: Lúa ngô là cô đậu nành, họ rau...	
27	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng		
28	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* <b>Hoạt động chơi:</b> + Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về hoa, quả, rau... và hỏi trẻ các con được ăn những loại quả gì? Con cảm thấy như thế nào?	
29	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. + Trẻ người dân	Các con có thích ăn không? + Sắp đến mừng 8/3 các con sẽ giành tình cảm cho bà, mẹ như thế nào?	

	<p>của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”... + Trẻ người dân tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.</p>	<p>tộc thiểu số sử dụng được 1 số từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ trong giao tiếp hằng ngày.</p>	<p>Dạy trẻ từ tiếng việt: Bông hoa, tím tím, xinh xinh, nắng thu, trứng cuốc, lưỡi liềm, chuối tiêu. <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b> - Dạy trẻ xin phép cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, uống nước... biết mời cô mời các bạn khi ăn cơm.</p>	
30	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>				
33	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ	- <b>Hoạt động giao lưu cảm xúc.</b> + Giờ đón trẻ, trả trẻ + Trò chuyện với trẻ về những loại hoa, loại quả mà trẻ thích và không thích. + Thực hành: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau về địa phương như: Ính lá ơi, xòe hoa..., nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định: Âm nhạc:</b> + Dạy hát: Lý cây xanh. + Nghe hát: Bông hoa mừng cô, lý cây xanh. + VĐTN: Hoa bé ngoan + Trò chơi: Ai đoán đúng, tai ai tinh, + Biểu diễn văn nghệ + Góc NT: Chơi với các dụng cụ âm nhạc:	

			Phách tre, xắc xô, trống, mõ... - Dạy trẻ nghe hát dân ca bài: Lý cây xanh, lý cây bông.	
42	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)...	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- <b>Hoạt động chơi - tập có chủ định:</b> - Hoạt động với đồ vật: + Trang trí thiệp 8/3 + Xâu vòng hoa + Xếp vườn cây + Di màu quả cam. * <b>Hoạt động chơi:</b> - Góc NT: Xem tranh ảnh về các loại hoa, quả, cây quen thuộc - Trang trí thiệp 8/3, in hình lá cây, xem tranh các loại hoa, nặn quả cam.	

## II. CHUẨN BỊ

- Một số tranh ảnh về những loại cây xanh, hoa, quả, rau, ngày 8/3
- Tranh ảnh có nội dung các bài thơ, truyện như: Hoa nở, cây bắp cải, Quả thị
- Tranh ảnh về những nơi không an toàn, đồ chơi không an toàn
- Búp bê, dây, hạt vòng, khối gỗ, lá cây

## III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô chuẩn bị 1 -2 tranh có liên quan đến chủ đề “ Bé yêu cây xanh – ngày 8/3” gắn lên lớp học.
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về cây xanh và môi trường.
- Các con thấy hôm nay lớp mình có đẹp không?
- Bức tranh vẽ những gì?
- Muốn biết lớp mình có những gì mới? Cô và các con cùng đi khám phá chủ đề nhé.

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**TỔ TRƯỞNG**

**NGƯỜI XÂY DỰNG**

*(Duyệt)*

*(Duyệt)*

**KẾ HOẠCH**

**Đinh Thị Hồng**

**Trần Thị Nguyệt Nga**

**Lò Thị Thủy**

